

BẢNG ĐIỂM TOÀN KHÓA XÉT ĐIỀU KIỆN NHẬN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP  
LỚP 64DCTH01

T T	Họ đệm	Tên	Tổng số TC	Tổng số TC/TL	ĐTBCHT Hệ 10	ĐTBCHT Hệ 4	Số TC (ĐVHT) không đạt	Tỷ lệ ĐVHT nợ (%)	Đề nghị xét																																															
										DC3HT51_ An toàn và bảo mật hệ thống thông tin (2)	DC2TH33_ Automat và ngôn ngữ hình thức (2)	DC2HT26_ Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (4)	DC2HT38_ Công nghệ phần mềm (3)	DC3HT48_ Đồ án Mạng máy tính (3)	DC3HT49_ Đồ án Xây dựng hệ thống thông tin (3)	Việt Nam (3)	DC3HT23_ Hệ cơ sở tri thức (3)	DC3TH63_ Hệ điều hành Unix (2)	DC3HT21_ Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu (3)	DC3HT22_ Hệ trợ giúp quyết định (3)	DC2HT11_ Kiến trúc máy tính (3)	DC1TH46_ Kỹ thuật điện - điện tử (2)	DC2HT39_ Kỹ thuật đồ họa máy tính (3)	DC2TT35_ Lập trình hướng đối tượng C++ (3)	DC2HT36_ Lập trình trên môi trường Web (3)	DC2HT34_ Lập trình trực quan C# (3)	DC2HT25_ Lý thuyết đồ thị (2)	DC1CB20_ Lý thuyết xác suất - thống kê (2)	DC2TT23_ Ngôn ngữ lập trình C (3)	DC3HT15_ Ngôn ngữ mô hình hóa UML (3)	DC2HT12_ Nguyên lý Hệ điều hành (3)	DC2TH34_ Nhập môn chương trình dịch (2)	DC2TT22_ Nhập môn Cơ sở dữ liệu (3)	DC2HT13_ Nhập môn mạng máy tính (3)	DC3TH17_ Nhập môn tương tác người - máy (2)	DC3HT16_ Nhập môn Xử lý ảnh (3)	Lênin 1 (2)	Lênin 2 (3)	DC1LL05_ Pháp luật Việt Nam đại cương (2)	DC2HT37_ Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin (3)	DC3HT40_ Phân tích và thiết kế hướng đối tượng (3)	DC3TT47_ Quản trị mạng (3)	DC3HT46_ Thiết kế mạng máy tính (3)	DC4TH70_ Thực tập tốt nghiệp (4)	DC1CB31_ Tiếng Anh 1 (4)	DC1CB32_ Tiếng Anh 2 (4)	DC3HT33_ Tiếng Anh 3 (3)	DC1TT43_ Tin học đại cương (3)	DC2TT21_ Toán rời rạc (3)	DC1CB11_ Toán 1 (4)	DC1CB12_ Toán 2 (3)	DC1CB13_ Toán 3 (4)	DC3HT12_ Tri tuệ nhân tạo (3)	DC1LL03_ Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)	DC1CB21_ Vật lý đại cương 1 (4)	DC1CB22_ Vật lý đại cương 2 (2)
										2	2	4	3	3	3	3	3	2	3	3	3	2	3	3	3	3	2	2	3	3	3	3	2	2	3	3	3	3	4	4	4	3	3	3	4	3	3	4	3	2	4	2				
1	Nguyễn Đức Ngọc	Anh	136	136	7,46	2,96	0	0,00%	Đ	5,8	7,5	8,2	8,5	7,0	9,3	6,8	4,7	9,2	9,7	7,7	5,8	8,1	8,6	9,1	9,7	9,6	8,4	4,2	8,7	8,5	6,8	4,8	7,6	4,4	10,0	7,2	6,7	6,5	4,4	7,7	8,9	7,0	6,8	9,9	4,1	5,9	6,5	10,0	8,8	7,7	7,5	7,0	9,4	7,3	5,2	6,5
2	Nguyễn Tuấn	Anh	136	131	6,39	2,38	5	3,68%	Đ	7,7	5,1	7,1	4,4	7,3	7,1	7,7	5,2	6,3	8,1	5,8	7,4	5,4	8,6	6,5	6,6	6,5	8,2	5,3	7,5	4,7	7,2	8,9	7,1	6,2	2,2	7,0	6,4	6,0	5,4	7,9	6,6	4,3	7,1	9,0	7,7	5,3	3,6	5,8	7,2	5,0	6,8	6,1	6,1	6,2	4,5	4,3
3	Nguyễn Hồng	Ân	136	133	7,09	2,80	3	2,21%	Đ	6,5	7,2	8,9	8,0	7,3	7,4	6,4	5,2	7,2	7,3	8,1	5,8	6,0	7,3	8,1	7,0	8,3	8,4	5,9	8,7	7,5	6,6	7,4	7,3	5,6	8,2	3,4	5,9	6,6	5,3	8,2	8,9	5,4	6,1	8,6	4,7	5,3	6,8	9,8	8,2	7,5	8,1	9,5	7,3	6,8	5,6	6,4
4	Đào Văn	Bảo	136	136	6,76	2,63	0	0,00%	Đ	5,8	7,5	6,7	8,2	6,6	7,6	6,4	5,5	7,7	7,3	5,4	5,1	5,7	7,3	6,4	6,8	7,4	8,4	6,8	6,7	8,0	6,4	7,4	5,3	5,5	8,0	7,2	5,2	5,5	6,4	7,2	8,6	5,6	6,6	9,9	5,6	5,8	7,2	7,1	8,8	5,8	6,4	8,2	5,7	6,0	6,3	6,6
5	Nguyễn Văn	Bình	136	133	6,71	2,60	3	2,21%	Đ	6,5	6,7	6,7	7,2	6,6	7,3	6,9	5,7	8,4	6,5	9,1	6,2	4,3	8,0	5,7	6,1	5,3	7,4	4,4	6,4	8,0	6,6	7,2	7,1	6,3	7,6	3,3	4,9	7,2	6,2	7,2	8,1	4,9	7,9	8,5	6,4	6,0	6,8	5,6	7,3	7,3	7,4	6,4	9,4	8,2	5,5	5,9
6	Nguyễn Văn	Bình	136	133	6,93	2,71	3	2,21%	Đ	6,5	7,8	7,3	5,6	6,6	7,3	5,5	8,8	7,9	7,5	9,5	5,5	5,8	8,5	7,1	5,9	5,3	7,4	7,3	4,4	8,7	5,8	9,0	6,0	6,1	7,9	3,3	6,0	8,0	4,3	7,0	7,2	5,3	7,9	9,3	6,1	5,2	5,8	5,9	7,4	8,9	8,1	8,4	7,9	8,2	6,6	7,5
7	Nguyễn Văn	Cường	136	132	6,67	2,49	4	2,94%	Đ	5,3	6,5	5,2	6,4	5,9	8,1	6,5	8,0	7,3	7,0	9,8	5,2	5,3	8,0	4,9	9,0	6,6	7,7	6,7	7,5	7,8	7,2	7,1	5,7	5,3	7,0	8,0	4,4	6,0	7,2	6,3	7,4	7,0	4,9	8,8	4,9	4,8	6,7	5,8	8,7	5,1	7,7	7,6	8,2	8,6	3,9	6,4
8	Bùi Quang	Duy	136	136	7,64	3,05	0	0,00%	Đ	7,2	8,7	6,9	7,4	7,3	9,1	7,8	6,6	7,5	8,5	9,1	6,5	6,2	###	9,0	7,5	9,1	9,8	6,1	7,5	9,6	6,6	9,8	7,7	5,6	6,6	9,0	6,9	5,0	6,6	8,9	9,1	4,9	8,0	9,9	7,7	8,1	7,2	10,0	8,4	4,7	5,8	6,8	9,6	5,7	5,5	7,7
9	Nguyễn Văn	Đạt	136	136	6,55	2,48	0	0,00%	Đ	5,5	4,6	5,6	5,7	8,0	7,1	6,7	5,5	6,4	7,9	6,3	7,4	5,6	7,7	6,6	8,6	8,7	7,0	7,9	8,0	8,2	5,8	7,1	4,1	6,9	6,8	8,8	4,6	5,7	7,0	6,4	8,0	4,0	7,1	10,0	4,1	4,9	5,1	7,3	8,1	5,4	7,8	6,1	5,9	7,1	4,0	5,5
10	Nguyễn Đức	Hải	136	130	6,71	2,56	6	4,41%	Đ	6,5	7,6	8,2	6,8	6,6	7,3	6,4	6,8	7,6	8,7	9,6	6,4	5,2	4,1	7,2	7,8	8,7	8,3	6,0	7,3	5,4	6,5	5,0	6,0	6,3	8,7	3,4	5,2	5,0	5,8	6,4	7,3	5,5	7,2	9,5	4,8	5,4	3,5	7,0	8,5	6,8	7,3	7,3	7,1	7,5	6,2	7,5
11	Nguyễn Thị Thu	Hoài	136	133	7,67	3,16	3	2,21%	Đ	7,2	9,4	8,8	7,3	8,0	8,6	6,1	8,4	8,3	7,8	9,6	6,9	6,8	8,2	8,0	5,9	7,5	9,1	7,7	6,1	8,0	7,3	8,3	7,9	7,2	8,2	3,4	6,8	6,4	7,7	9,1	8,4	7,0	8,0	8,5	7,2	8,1	6,6	9,6	8,0	6,6	8,2	9,0	9,2	7,1	5,8	7,9
12	Bùi Tuyên	Hoàng	136	134	6,50	2,46	2	1,47%	Đ	5,8	5,5	6,7	7,3	4,5	6,9	7,4	7,6	8,3	6,5	8,3	7,2	5,6	7,4	6,6	5,5	7,3	8,4	4,7	6,7	5,2	6,6	8,0	4,3	4,3	2,4	7,3	5,6	7,3	6,2	6,3	7,2	4,2	5,9	9,0	6,0	7,7	4,6	6,4	8,0	6,4	6,0	6,8	6,8	7,2	6,9	
13	Ta Duy	Huy	136	136	6,86	2,60	0	0,00%	Đ	5,1	5,7	7,5	8,2	7,3	8,6	5,7	7,5	8,5	6,8	9,6	6,1	5,6	8,9	6,7	7,6	8,2	7,7	5,2	4,4	7,8	5,4	8,2	8,0	6,4	8,7	7,5	6,4	5,9	4,3	9,1	9,8	5,9	7,4	9,9	4,6	5,0	4,5	8,8	8,8	5,4	4,8	6,3	7,5	5,7	4,5	4,4
14	Nguyễn Đình	Khánh	136	136	7,51	3,08	0	0,00%	Đ	5,8	7,7	8,8	7,8	7,0	9,3	7,7	8,5	8,2	8,3	8,9	6,2	5,6	8,3	9,0	5,7	8,7	9,1	7,0	8,2	8,4	8,2	6,1	7,6	7,8	4,5	7,3	6,6	7,0	6,5	8,0	9,0	6,3	7,3	9,0	6,5	6,1	6,5	9,6	6,6	7,0	7,9	5,8	7,9	7,2	7,7	5,9
15	Bùi Quế	Lâm	136	136	6,29	2,31	0	0,00%	Đ	7,7	7,5	5,4	5,5	8,0	7,6	6,0	8,1	8,0	6,0	9,1	4,1	4,1	8,0	5,1	6,9	5,7	8,4	6,1	5,9	6,3	6,1	5,6	7,8	6,2	6,2	6,9	6,5	7,4	7,0	6,5	7,2	5,3	6,5	8,8	4,5	5,2	4,5	5,2	6,7	5,4	5,0	4,9	7,1	5,6	5,3	5,2
16	Nguyễn Việt	Linh	136	133	6,24	2,27	3	2,21%	Đ	6,2	8,4	6,4	7,1	6,6	6,6	5,9	6,0	7,3	4,7	9,7	5,2	5,2	8,8	4,9	4,3	5,5	8,4	9,0	4,6	6,8	4,8	7,4	7,1	5,5	7,0	3,0	5,3	4,8	5,2	5,4	8,0	5,2	7,0	8,7	6,2	7,0	7,1	4,2	6,0	5,7	7,6	5,4	7,5	7,1	4,3	5,6
17	Phạm Thị Thùy	Linh	136	133	6,96	2,72	3	2,21%	Đ	7,9	9,5	8,8	6,8	6,6	8,1	6,7	8,0	6,1	7,4	8,0	7,4	7,2	9,1	8,0	5,2	7,2	7,7	8,6	6,8	8,2	7,7	7,6	7,2	5,8	5,9	3,3	5,1	6,1	7,0	7,3	8,7	8,4	8,0	9,5	5,7	5,0	4,8	5,1	6,2	5,5	6,2	7,9	7,3	7,9	4,4	6,1
18	Vũ Thị Thùy	Linh	136	130	6,61	2,49	6	4,41%	Đ	6,5	5,6	7,3	7,5	5,9	7,4	7,3	6,6	6,8	7,2	7,5	6,5	5,5	4,2	8,0	7,3	7,4	7,7	4,9	5,3	8,9	5,4	7,2	5,0	5,8	6,1	3,4	6,7	6,7	4,7	8,2	8,6	7,0	7,9	9,5	5,9	7,0	3,7	5,8	6,3	8,1	5,8	6,6	8,2	7,2	4,1	6,6
19	Nguyễn Văn	Lưu	136	136	7,53	3,11	0	0,00%	Đ	5,1	6,1	8,2	7,8	7,3	8,2	6,9	6,2	8,2	9,9	8,6	5,6	4,2	###	7,3	9,5	8,6	9,0	7,2	8,7	9,6	8,0	7,9	6,8	6,7	9,0	8,5	6,7	6,2	6,3	8,9	8,5	9,4	7,2	9,0	6,5	6,8	6,4	8,9	8,0	5,5	7,5	6				

T T	Họ đệm	Tên	Tổng số TC	Tổng số TCTL	ĐTBCHT Hệ 10	ĐTBCHT Hệ 4	Số TC(ĐVHT) không đạt	Tỷ lệ ĐVHT nợ (%)	Đề nghị xét	DC3HT51_ An toàn và bảo mật hệ thống thông tin (2)	DC2TH33_ Automat và ngôn ngữ hình thức (2)	DC2HT26_ Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (4)	DC2HT38_ Công nghệ phần mềm (3)	DC3HT48_ Đồ án Mạng máy tính (3)	DC3HT49_ Đồ án Xây dựng hệ thống thông tin (3)	Việt Nam (3)	DC3HT23_ Hệ cơ sở tri thức (3)	DC3TH63_ Hệ điều hành Unix (2)	DC3HT21_ Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu (3)	DC3HT22_ Hệ trợ giúp quyết định (3)	DC2HT11_ Kiến trúc máy tính (3)	DC1TH46_ Kỹ thuật điện - điện tử (2)	DC2HT39_ Kỹ thuật đồ họa máy tính (3)	DC2TT35_ Lập trình hướng đối tượng C++ (3)	DC2HT36_ Lập trình trên môi trường Web (3)	DC2HT34_ Lập trình trực quan C# (3)	DC2HT25_ Lý thuyết đồ thị (2)	DC1CB20_ Lý thuyết xác suất - thống kê (2)	DC2TT23_ Ngôn ngữ lập trình C (3)	DC3HT15_ Ngôn ngữ mô hình hóa UML (3)	DC2HT12_ Nguyên lý Hệ điều hành (3)	DC2TH34_ Nhập môn chương trình dịch (2)	DC2TT22_ Nhập môn Cơ sở dữ liệu (3)	DC2HT13_ Nhập môn mạng máy tính (3)	DC3TH17_ Nhập môn tương tác người - máy (2)	DC3HT16_ Nhập môn Xử lý ảnh (3)	Lênin 1 (2)	Lênin 2 (3)	DC1LL05_ Pháp luật Việt Nam đại cương (2)	DC2HT37_ Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin (3)	DC3HT40_ Phân tích và thiết kế hướng đối tượng (3)	DC3TT47_ Quản trị mạng (3)	DC3HT46_ Thiết kế mạng máy tính (3)	DC4TH70_ Thuyết tập tốt nghiệp (4)	DC1CB31_ Tiếng Anh 1 (4)	DC1CB32_ Tiếng Anh 2 (4)	DC3HT33_ Tiếng Anh 3 (3)	DC1TT43_ Tin học đại cương (3)	DC2TT21_ Toán rời rạc (3)	DC1CB11_ Toán 1 (4)	DC1CB12_ Toán 2 (3)	DC1CB13_ Toán 3 (4)	DC3HT12_ Trí tuệ nhân tạo (3)	DC1LL03_ Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)	DC1CB21_ Vật lý đại cương 1 (4)	DC1CB22_ Vật lý đại cương 2 (2)
										2	2	4	3	3	3	3	3	2	3	3	3	2	3	3	3	2	3	3	3	3	2	3	3	3	3	2	2	3	3	3	2	3	2	3	2	3	2	3	4	4	4	3	3	3	4	3
30	Đậu Minh	Tuấn	136	133	6,73	2,57	3	2,21%	Đ	7,7	8,5	6,0	8,0	6,6	6,6	8,5	7,5	8,6	5,1	9,8	6,5	4,4	8,7	7,1	6,3	7,7	9,1	7,8	8,5	9,4	6,2	8,9	4,3	6,3	8,0	3,4	6,7	7,8	5,6	5,7	7,3	4,5	7,3	9,2	5,2	4,0	5,3	4,8	6,7	6,8	7,7	6,5	7,3	8,3	4,0	4,5
31	Nguyễn Thanh	Tùng	136	136	6,18	2,18	0	0,00%	Đ	6,3	6,7	6,3	4,3	4,5	6,7	5,2	8,4	7,1	6,7	8,4	6,7	4,0	8,2	7,8	4,0	7,7	8,3	5,6	6,8	6,8	4,4	9,3	4,5	4,9	7,8	6,6	6,1	4,6	7,3	7,1	7,4	4,6	4,7	8,2	7,1	5,0	4,7	5,6	6,6	4,8	5,2	6,1	5,9	5,1	5,4	7,0
32	Nguyễn Văn	Tuyến	136	131	6,47	2,41	5	3,68%	Đ	6,1	8,1	6,3	5,9	5,9	7,8	5,8	5,2	7,8	8,9	8,6	5,1	3,6	1,6	8,7	8,2	7,3	8,4	6,3	8,9	5,4	5,3	6,7	4,6	4,3	6,5	6,7	6,6	5,0	5,8	6,1	7,4	4,7	5,0	9,9	8,4	7,9	7,1	8,2	7,0	6,6	6,5	4,1	5,5	4,9	6,0	5,7
33	Đặng Quốc	Việt	136	133	6,72	2,58	3	2,21%	Đ	7,2	6,4	8,0	7,3	5,9	8,3	6,6	7,8	7,0	6,1	8,8	5,8	5,2	8,9	8,2	6,3	8,2	9,8	6,5	6,6	8,0	5,6	8,2	6,1	5,7	6,8	3,5	6,3	4,8	6,3	8,2	6,8	4,2	7,5	9,9	7,0	4,5	5,7	6,1	8,2	7,1	5,7	4,4	7,6	6,8	6,0	4,0
34	Trần Quốc	Việt	136	136	6,97	2,75	0	0,00%	Đ	6,8	6,7	7,8	7,6	8,0	7,3	7,3	8,2	8,1	7,2	9,5	6,2	5,0	8,2	8,0	5,4	7,4	9,8	7,5	8,0	7,5	5,2	8,7	7,4	5,8	6,6	8,8	5,7	4,8	6,5	6,3	7,4	6,0	6,6	8,8	5,6	4,1	5,6	6,8	7,9	7,0	8,3	6,5	7,5	6,5	6,0	4,1
35	Đặng Quỳnh	Anh	131	114	5,67	1,83	22	16,18%	K	3,7	5,0	5,8	7,2	3,2	8,4	5,4	2,4	7,2	5,0	5,6	4,7	5,1	7,4	5,2		5,3	4,2	3,1	5,6	7,0	6,6	5,0	4,0	5,8	6,8	6,9	5,4	4,9		7,7	5,5	5,4	5,2	8,7	7,4	7,6	7,4	7,4	7,7	4,0	4,9	3,6	3,7	6,0	4,1	4,3
36	Nguyễn Phương	Anh	134	98	4,87	1,45	38	27,94%	K	4,4	1,7	2,6	5,6	5,9	6,6	4,7	4,7	6,3	6,6	8,3	6,6	2,7	0,0	4,9	4,8	4,4	3,5	3,1	4,7	5,6	6,4	2,2	3,4	4,6	6,2	3,0	5,4	5,7	1,6	7,1	7,1	6,6	6,3	9,0	5,7	5,7	4,8	5,4	7,0	3,5	1,5	0,7	5,9		4,1	4,3
37	Vũ Việt	Chinh	136	128	6,81	2,62	8	5,88%	K	5,1	6,9	8,8	6,0	6,6	7,3	7,0	5,9	7,6	7,0	9,8	6,8	5,8	9,1	7,8	5,2	8,2	8,4	2,4	7,3	6,8	5,9	8,3	6,5	7,8	8,0	2,3	7,1	5,6	6,8	6,4	8,1	7,0	6,5	9,2	4,0	5,4	3,9	6,0	6,6	8,5	8,2	7,7	6,7	5,4	8,0	5,4
38	Phan Huy	Cường	136	121	6,07	2,21	15	11,03%	K	5,6	7,5	5,7	6,9	8,7	8,0	7,8	7,9	7,8	7,6	9,8	3,8	4,6	8,2	5,9	4,0	7,1	8,4	5,8	6,0	6,1	5,7	8,5	4,7	1,5	8,0	8,8	4,5	4,9	5,4	8,2	7,4	1,8	6,4	9,9	4,4	0,0	5,6	6,8	8,2	4,2	4,1	7,2	6,1	6,2	4,4	2,0
39	Dương Trường	Giang	130	110	5,73	1,90	26	19,12%	K	5,6	6,5		3,6	7,0	6,6	5,8	2,4	7,1	4,0	8,0	5,4		7,3	5,1	3,8	7,3	7,6	8,0	4,6	3,1	5,4	4,6	8,1	4,8	6,9	6,8	5,5	6,3	7,3	6,5	7,9	1,8	4,9	8,8	4,5	4,2	7,2	6,6	1,9	4,2	7,8	5,8	7,6	5,3	6,8	2,8
40	Đinh Hải	Hà	133	128	6,41	2,39	8	5,88%	K	5,8	7,1	6,2	5,0	7,7	6,4	7,3	8,0	6,6	4,3	8,3	5,2	3,6	6,7	4,5	6,1	6,2	8,2	7,2	5,1	5,0	5,5	4,4	8,5	6,2	8,5	3,3	7,7	6,5	5,8	6,2	7,6	5,6	7,0	9,5	6,8	6,7		6,8	8,2	5,1	8,0	7,1	6,3	4,7	5,3	5,7
41	Âu Xuân	Hiệp	57	9	0,98	0,25	127	93,38%	K						0,0			0,0	0,0								0,0	0,0	0,0			0,0				0,0	6,5	0,0				0,0		0,0	0,0	4,0	0,6	5,2		0,0		2,1				
42	Nguyễn Huy	Hoàng	136	102	5,05	1,56	34	25,00%	K	4,8	5,8	7,3	2,1	1,8	7,1	5,6	2,2	3,4	4,2	6,5	5,5	4,7	7,4	4,2	3,6	6,0	6,2	2,4	5,9	7,5	6,0	3,9	4,3	5,4	7,0	3,4	7,1	5,8	4,7	4,7	5,0	3,5	4,1	0,0	8,8	7,9	7,2	4,5	5,2	4,7	5,8	2,2	6,0	5,1	6,6	2,3
43	Nguyễn Mai	Hương	136	117	5,66	1,88	19	13,97%	K	6,8	7,5	6,0	4,3	7,3	8,0	6,0	2,7	8,3	5,1	8,8	6,9	6,5	5,4	7,4	4,3	2,8	4,3	2,2	4,4	5,3	4,5	6,9	4,1	6,1	7,6	3,3	6,7	6,7	6,0	7,8	8,4	5,9	4,9	7,5	5,3	5,6	3,4	6,2	8,5	5,2	3,2	4,4	6,9	6,0	4,4	1,7
44	Lương Thị Hồng	Liên	136	124	5,70	1,89	12	8,82%	K	4,0	5,1	6,6	5,2	5,9	7,7	5,7	4,5	7,4	6,7	7,0	7,2	2,7	4,0	4,2	5,6	5,9	8,8	4,6	5,8	8,0	5,1	7,0	4,5	5,3	7,2	3,4	5,4	5,2	5,2	7,3	7,4	7,0	5,8	8,5	4,2	4,4	3,9	7,1	7,5	5,7	4,9	3,1	6,6	5,6	4,4	4,4
45	Đinh Tuấn	Linh	136	129	6,28	2,26	7	5,15%	K	6,3	3,8	6,4	5,1	7,3	6,4	5,5	5,6	6,7	6,7	9,2	6,5	2,8	8,2	4,8	6,6	5,1	7,4	5,3	7,3	6,6	4,8	8,8	4,3	7,6	7,8	3,2	5,8	5,9	5,8	6,5	7,4	6,6	6,8	9,5	6,2	7,2	5,9	4,0	4,5	5,6	5,7	8,4	6,2	7,2	4,9	7,5
46	Nguyễn Thị	Phương	63	0	0,48	0,00	136	100,00%	K					0,0			0,0	0,0								0,0	0,0	0,0			0,0				0,0	1,3	0,0				0,0	0,0	1,2	0,0	0,0	1,8	1,9	1,6		0,0		1,4	0,0			
47	Nguyễn Thị	Phương	133	123	5,89	2,07	13	9,56%	K	6,5	6,1	5,6	6,1	6,6	6,7	8,2	2,2	6,7	4,3	8,2	5,9	6,4	4,0	7,2	5,0	5,5	7,7	5,2	5,9	8,7	5,6	6,9	5,2	5,7	4,3	3,2	6,6	6,7	6,5	4,8	7,2	5,3	6,6	8,8	5,9	7,4		4,0	8,0	4,7	4,5	2,0	5,4	7,8	6,1	5,2
48	Đặng Ngọc	Son	124	105	5,36	1,84	31	22,79%	K	4,1	6,7	6,8	6,9	7,7	6,9	6,3	7,8	7,4	5,7	5,5	7,3	0,0	7,2	5,0		4,7	8,0	1,9	5,9	1,2	5,0	6,1	4,5	6,0		0,6		5,6	6,0		4,6	7,2	0,0	5,5	8,6	4,1	4,5	2,3	7,7	7,5	4,8	6,7	2,3	6,8		4,0
49	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	129	115	5,14	1,63	21	15,44%	K	7,6	6,3	6,2	5,2	6,6	6,4	5,8	6,0	5,0	4,7	4,7	5,1	4,0	4,3	3,7	3,2	4,0	7,0	6,2	4,6	1,2	4,7	0,5	7,3	5,3	6,0	6,9	4,2	5,1	5,1	4,7	7,3	5,6	6,5	9,2	4,3	5,1	0,0	5,4	6,1	4,1			5,9	4,2	4,0	5,1
50	Nguyễn Thế	Thắng	128	115	6,51	2,33	21	15,44%	K	5,5	6,3	6,8	6,9	6,3	7,3	6,7	6,9	7,8	4,8	9,2	3,3		7,3	9,3	6,9	5,1	7,7	8,4	###	7,1	4,4	7,7	3,8	3,4	3,6	6,4	6,4	4,0	4,8	7,8	6,5	7,7	4,6	9,2	7,8	6,3	8,2	7,3								

Tổng hợp:

	Số SV	Tỷ lệ (%)
Đủ điều kiện nhận ĐATN:	34	65,38
Không đủ điều kiện nhận ĐATN:	18	34,62

PHÒNG ĐÀO TẠO

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2017  
PHÒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO